

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đàm Thành – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/HSST-QĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1991, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Q, tỉnh Lạng Sơn). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G; có vợ: Nguyễn Thị K và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 08/02/2021 của Công an huyện Chi Lăng, xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (chấp hành xong ngày 09/02/2021); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2025 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: bà Hoàng Thị Thương, sinh năm 1990 - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: ông Nông Văn H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: thôn C,

xã Q, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nông Văn Hùng:* bà Dương Thị Quỳnh Hoa, sinh năm 1993 - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Nông Thị P, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Nguyễn Văn H và ông Nông Văn H đang mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, chưa được giải quyết dứt điểm. Khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2025, Nguyễn Văn H lên nương có địa chỉ ở thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn (cách nhà ông Nông Văn H khoảng 50m), khi nhìn thấy Nguyễn Văn H cầm theo con dao quắm để phát rừng, giữa Nguyễn Văn H và ông Nông Văn H đã có lời nói thách thức nhau, sau đó ông Nông Văn H cầm viên đá ném về phía bị cáo nhưng không trúng, không gây thương tích; Nguyễn Văn H bỏ về, còn ông Nông Văn H đi vào nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H đi xe mô tô ra đường liên thôn thôn C thì gặp ông Nông Văn H đi xe mô tô ngược chiều, hai bên cùng dừng xe lại tiếp tục xảy ra tranh cãi liên quan việc tranh chấp đất đai. Do bức tức, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng dao quắm là loại dao sắc, nhọn thuộc danh mục dao có tính sát thương cao chém ông Nông Văn H gây thương tích tại mu bàn tay trái và vành tai trái, ông Nông Văn H bị thương nên bỏ chạy. Ngày 12/8/2025, ông Nông Văn H có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 52/25/KLTTCT-PYTT NGÀY 30/7/2025 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận: vết sẹo vành tai trái 02%, vết sẹo mu bàn tay trái kích thước 1,7cm x 0,2cm 01%, vết sẹo mu bàn tay trái kích thước 1,5cm x 0,1cm 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Văn H tại thời điểm giám định là 04%. Cơ chế thành hình vết thương: do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 623/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật dài là 119,5cm gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục Dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSKV4 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về các tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Ông Nông Văn H công nhận nội dung Cáo trạng là đúng. Tuy nhiên, ông rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích. Về bồi thường dân sự, do ông và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ các khoản thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, về tội danh: áp dụng khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng Hình sự: đình chỉ 1 phần vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã tự nguyện thỏa thuận với ông Nông Văn Hùng, bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hai bên cam kết không yêu cầu gì thêm về dân sự. Do đó, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng dao quắm) có chiều dài 119,5cm, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn có chiều dài 91cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, chỗ rộng 4,3cm (dao đã qua sử dụng).

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo, Nông Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày: Nhất trí về tội danh Đại diện Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, một phần lỗi nhỏ của vụ có lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự trình bày: Về tội danh và hình phạt không có ý kiến do tư cách tham gia tố tụng của ông Nông Văn H đã được xác định lại là nguyên đơn dân sự. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và ông Nông Văn H đã thỏa thuận bồi thường xong trước khi mở phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Nguyên đơn dân sự ông Nông Văn H không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội, bị cáo sử dụng Dao có tính sát thương cao gây sát thương là nguy hiểm cho xã hội, việc cho bị cáo

hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Đối với đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị Phượng, tuy nhiên đã có lời khai được thu thập hợp pháp tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nông Thị P.

[3] Trước khi mở phiên tòa, ngày 23/01/2026, ông Nông Văn H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích. Xét thấy việc ông Nông Văn H xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần vụ án theo yêu cầu của bị hại; đề nghị trên phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự

[4] Về tư cách tham gia tố tụng đối với ông Nông Văn H: vụ án thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, tại giai đoạn điều tra, truy tố ông Nông Văn H được xác định tư cách tham gia tố tụng là Bị hại. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông Nông Văn H rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nên căn cứ Điều 63 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Nông Văn H là Nguyên đơn dân sự.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai ông H, Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ, Bản ảnh, Kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/7/2025, Nguyễn Văn H đã sử dụng con dao quắm là loại dao sắc, nhọn nằm trong Phụ lục 5 về “Danh mục Dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an, gây thương tích cho ông Nông Văn H vành tai trái 02%, 02 vết ở mu bàn tay trái mỗi vết sẹo thương

tích 01%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nông Văn H tại thời điểm giám định là 04%.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H có tính chất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức vì mâu thuẫn tranh chấp đất đai chưa giải quyết dứt điểm mà cố ý sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[7.1] Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[7.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn dân sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông Nông Văn H đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo; bị hại có một phần lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân không xấu, có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn hối cải, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã tích cực bồi thường và chân thành xin lỗi người bị thiệt hại; không cần phải chấp hành hình phạt tù vẫn có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ các điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 22/9/2025, bị cáo Nguyễn Văn H không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, thành viên hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do không khả thi trong việc thi hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và ông Nông Văn H đã tự thỏa thuận, bồi thường xong cho toàn bộ các khoản chi phí tổn thất với tổng số tiền 15.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng con dao quắm là công cụ phạm tội, vật cầm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự tại phiên tòa, những đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ông Nông Văn H rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo trong vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo (thuộc hộ nghèo) và ông Nông Văn H đều người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí và đã nộp đơn xin miễn án phí nên cho bị cáo, ông Nông Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch do đã thỏa thuận bồi thường xong trước khi mở phiên tòa.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 155, khoản 1 Điều 282, Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh Cố ý gây thương tích.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/02/2026.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự về việc bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 15.000.000 đồng cho ông Nông Văn H theo Giấy biên nhận ngày 28/01/2026.

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao (dạng dao quắm) có chiều dài 119,5 cm, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 91cm, đường kính 3,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, chỗ rộng nhất 4,3cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2025).

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Nông Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hương Giang